

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH CHO SINH VIÊN GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

TRẦN DUY SÂM  
Trường Trung cấp Quốc tế Hà Nội

Nhận bài ngày 20/7/2026. Sửa chữa xong 21/8/2026. Duyệt đăng 25/8/2026.

## Abstract

*In the context of digital transformation and the rapid growth of social media, innovating methods of teaching Ho Chi Minh Thought has become essential to improving the quality of political theory education and contributing to the protection of the Communist Party of Vietnam's ideological foundation. This article clarifies the theoretical and practical foundations for such innovation and proposes solutions emphasizing competency-based learning, case-based teaching, dialogue, the integration of theory with practice, information verification skills, and the responsible use of artificial intelligence. These approaches aim to develop students' accurate understanding, ability to apply knowledge in practice, and capacity to proactively safeguard the Party's ideological foundation.*

**Keywords:** Ho Chi Minh Thought, innovation in teaching methods, political theory education, protection of the Party's ideological foundation, students.

## 1. Đặt vấn đề

Giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí quan trọng trong giáo dục Lý luận chính trị (LLCT) cho sinh viên (SV). Thông qua môn học, người học được tiếp cận những vấn đề cơ bản về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, vai trò của nhân dân, đạo đức cách mạng, văn hóa và trách nhiệm công dân. Tuy nhiên, giá trị của môn học không nằm ở số lượng luận điểm SV có thể ghi nhớ mà thể hiện ở khả năng hiểu đúng, giải thích có căn cứ và vận dụng vào những tình huống cụ thể của đời sống. Yêu cầu này trở nên cấp thiết khi môi trường thông tin thay đổi nhanh chóng. Cùng một vấn đề lịch sử hoặc chính trị, SV có thể tiếp nhận đồng thời thông tin chính thống, bình luận cá nhân, nội dung suy diễn và sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo ra. Nhiều thông tin được trình bày dưới hình thức hấp dẫn nhưng thiếu nguồn gốc, cắt bỏ bối cảnh hoặc gán ghép phát ngôn. Nếu giảng dạy chỉ dừng ở việc cung cấp kết luận có sẵn, người học khó tự nhận diện những sai lệch khi gặp tình huống ngoài lớp học.

Nghị quyết số 35-NQ/TW và Kết luận số 89-KL/TW xác định bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là nhiệm vụ thường xuyên, đòi hỏi sự tham gia của các tổ chức, lực lượng và cơ sở giáo dục trong phạm vi chức năng của mình (Bộ Chính trị, 2018, 2024). Đối với nhà trường, sự tham gia đó trước hết phải được thực hiện bằng chất lượng giáo dục: giúp SV hiểu cơ sở khoa học của vấn đề, biết đặt câu hỏi, kiểm chứng thông tin và ứng xử có trách nhiệm.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận của việc đổi mới phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh

#### 2.1.1. Vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục Lý luận chính trị cho sinh viên

Văn kiện Đại hội XI xác định tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của đất nước (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011). Cách tiếp cận này cho thấy việc nghiên cứu và giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh không thể tách rời hoàn cảnh lịch sử, thực tiễn dân tộc và yêu cầu phát triển của xã hội.

Email: Duysam.tran@gmail.com

Giá trị lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trước hết ở sự thống nhất giữa mục tiêu độc lập dân tộc với quyền lợi, đời sống và hạnh phúc của nhân dân. Bên cạnh đó là những quan điểm về xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết; về đạo đức cách mạng; về văn hóa và xây dựng con người. Những nội dung này không tồn tại biệt lập mà liên hệ với nhau trong một chỉnh thể. Trong giáo dục, yêu cầu đặt ra là giúp SV nhận thức được mối liên hệ ấy. Nếu mỗi luận điểm chỉ được trình bày như một ý cần học thuộc, người học dễ ghi nhớ rồi rạc mà không hiểu logic hình thành và giá trị vận dụng. Ngược lại, khi được đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đối chiếu với những vấn đề đương đại và giải thích bằng tư liệu đáng tin cậy, tri thức lý luận có điều kiện trở thành nhận thức bền vững.

### 2.1.2. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Trong quan điểm giáo dục của Hồ Chí Minh, việc học phải hướng tới công việc, nhân cách và trách nhiệm xã hội. Người xác định: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 6). Đây không chỉ là lời căn dặn về mục đích học tập mà còn gợi mở tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục: kiến thức phải góp phần hình thành năng lực hành động và phẩm chất của người học. Nguyên tắc ấy được thể hiện rõ trong nhận định: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5). Đối với giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh, liên hệ thực tiễn không nên hiểu đơn giản là thêm vài ví dụ thời sự vào cuối bài giảng. Điều cần thiết hơn là tổ chức cho SV vận dụng luận điểm lý luận để phân tích vấn đề, đánh giá tình huống và lựa chọn cách ứng xử phù hợp. Nghị quyết số 71-NQ/TW tiếp tục nhấn mạnh quan điểm lấy người học làm trung tâm, đồng thời yêu cầu gắn lý thuyết với thực tiễn và nhà trường với xã hội (Ban Chấp hành Trung ương, 2025). Như vậy, đổi mới phương pháp không chỉ xuất phát từ nhu cầu kỹ thuật dạy học mà còn có cơ sở từ chính định hướng phát triển giáo dục hiện nay.

Từ góc độ khoa học giáo dục, Hmelo-Silver (2004) cho rằng dạy học dựa trên vấn đề có khả năng thúc đẩy việc kiến tạo tri thức, giải quyết tình huống và tự định hướng học tập. Một tổng phân tích 225 nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học cũng cho thấy các hình thức học tập tích cực có liên hệ với kết quả học tập tốt hơn so với cách giảng dạy chủ yếu dựa trên thuyết trình (Freeman et al., 2014). Tuy nhiên, vì những nghiên cứu này không trực tiếp khảo sát môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, kết quả chỉ nên được sử dụng như căn cứ tham khảo về phương pháp, không thể suy diễn thành hiệu quả định lượng đối với giáo dục LLCT.

### 2.1.3. Từ tiếp nhận tri thức đến năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng

Hiệu quả của việc giảng dạy có thể được xem xét qua bốn phương diện liên hệ chặt chẽ: hiểu đúng nội dung; kiểm chứng được thông tin; vận dụng vào thực tiễn; ứng xử và lan tỏa có trách nhiệm. Hiểu đúng là điều kiện ban đầu. SV cần nắm được nội dung cốt lõi, hoàn cảnh hình thành và ý nghĩa của từng luận điểm. Kiểm chứng thông tin là bước tiếp theo, đòi hỏi người học biết đối chiếu phát ngôn, sự kiện và tài liệu với nguồn gốc có thể xác nhận. Vận dụng thực tiễn thể hiện ở khả năng liên hệ kiến thức với học tập, nghề nghiệp, quan hệ xã hội và trách nhiệm công dân. Sau cùng, ứng xử có trách nhiệm được biểu hiện thông qua cách trao đổi, phản bác, chia sẻ thông tin và tham gia môi trường số. Các phương diện này không vận hành tách biệt. Một SV có thể thuộc định nghĩa nhưng chưa biết kiểm tra tính xác thực của trích dẫn. Người khác có thể nhận diện thông tin sai nhưng thiếu khả năng trình bày lập luận thuyết phục. Bởi vậy, đánh giá kết quả học tập chỉ bằng mức độ ghi nhớ sẽ khó phản ánh đầy đủ chất lượng giáo dục. Nghiên cứu của Roozenbeek và cộng sự (2022) cho thấy việc giúp người học nhận diện trước những thủ pháp thao túng thông tin có thể cải thiện khả năng đánh giá nội dung và lựa chọn chia sẻ trên mạng xã hội. Từ đó có thể rút ra gợi ý cho giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh: năng lực bảo vệ nền tảng tư tưởng cần được hình thành thông qua quá trình rèn luyện chủ động, thay vì chỉ xuất hiện khi người học được yêu cầu phản ứng trước một thông tin sai lệch.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIV của Đảng cũng nhấn mạnh yêu cầu nâng cao tính giáo dục, tính thuyết phục trong công tác tư tưởng và nghiên cứu chiến lược phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026). Điều này đặt ra yêu cầu kết hợp tính định hướng chính trị với phương pháp giáo dục dựa trên chứng cứ, đối thoại và khả năng giải thích.

## **2.2. Cơ sở thực tiễn của việc đổi mới phương pháp giảng dạy**

### **2.2.1. Sự thay đổi của môi trường thông tin và phương thức tiếp nhận tri thức**

Báo cáo *Digital 2026: Vietnam* cho biết Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người sử dụng Internet vào cuối năm 2025, tương ứng 84,2% dân số. Trong tháng 10 năm 2025, có khoảng 79 triệu định danh người dùng mạng xã hội, tương ứng 77,6% dân số. Cần lưu ý đây là số định danh tài khoản, không đồng nhất với số lượng cá nhân thực tế, bởi một người có thể sử dụng nhiều tài khoản hoặc nền tảng khác nhau (Kemp, 2025). Điều này phản ánh sự mở rộng của môi trường tiếp nhận thông tin ngoài nhà trường. Đối với SV, mạng xã hội không chỉ là nơi giải trí mà còn trở thành kênh tiếp cận thông tin lịch sử, chính trị và xã hội. Tuy nhiên, nội dung được ưu tiên hiển thị thường phụ thuộc vào mức độ tương tác, chưa chắc tương ứng với độ chính xác hoặc giá trị học thuật. Một trích dẫn không có xuất xứ, một đoạn video bị cắt bỏ bối cảnh hoặc một hình ảnh được chỉnh sửa có thể tạo ấn tượng mạnh hơn một tài liệu nghiên cứu nghiêm túc. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh còn có khả năng tạo ra văn bản trôi chảy, tên tài liệu tưởng như đáng tin cậy và những phát ngôn không tồn tại trong nguồn gốc. Nếu thiếu kỹ năng kiểm chứng, người học dễ nhầm lẫn giữa hình thức thuyết phục với tính xác thực.

Quyết định số 311/QĐ-TTg đã xác định yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức và lối sống cho thanh thiếu niên trên không gian mạng (Thủ tướng Chính phủ, 2022). Đồng thời, Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ban hành Khung năng lực số cho người học, tạo cơ sở để tích hợp kỹ năng tìm kiếm, đánh giá, sử dụng và chia sẻ thông tin trong hoạt động giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2025). Như vậy, đổi mới giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cần được đặt trong môi trường nhận thức mới. Nhà trường không còn là nơi duy nhất cung cấp thông tin nhưng vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành phương pháp tiếp cận, kiểm chứng và đánh giá thông tin.

### **2.2.2. Khoảng cách giữa nhận thức tích cực và năng lực vận dụng**

Qua khảo sát 150 SV Trường Đại học Kiểm sát trong năm học 2025-2026 cho thấy 87,3% SV đánh giá tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp quyền nhân nghĩa ở mức rất quan trọng; 10,7% đánh giá khá quan trọng. Như vậy, tổng tỷ lệ đánh giá tích cực đạt 98%. Đồng thời, 85,3% SV lựa chọn đúng nội dung cốt lõi liên quan đến pháp luật vì con người và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân. Tuy nhiên, chỉ 15,3% SV cho biết thường xuyên liên hệ nội dung môn học với thực tiễn (Phan Nhất Huy, 2026). Sự chênh lệch giữa mức độ đánh giá tích cực và tần suất vận dụng cho thấy một vấn đề đáng lưu ý: thừa nhận giá trị của kiến thức chưa đồng nghĩa với việc hình thành năng lực sử dụng kiến thức.

Trong nghiên cứu về việc kết hợp giáo dục LLCT với giáo dục pháp luật cũng ghi nhận nhiều cơ sở đào tạo đã sử dụng thảo luận nhóm, vấn đáp và tình huống thực tiễn. Tuy nhiên, việc triển khai chưa đồng đều; ở một số nơi, nội dung tích hợp còn hình thức và SV vẫn có xu hướng học để hoàn thành yêu cầu thi cử (Phạm Thị Mai, 2026). Từ những kết quả đã công bố, có thể thấy vấn đề không nên được quy giản thành nhận định SV thiếu quan tâm hoặc không có ý thức chính trị. Hạn chế đáng chú ý nằm ở cách tổ chức hoạt động học tập: khi người học ít được đọc tư liệu gốc, thảo luận tình huống và thực hành lập luận, việc chuyển từ nhận biết sang vận dụng khó diễn ra một cách bền vững.

### **2.2.3. Đặc điểm khác nhau giữa giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp**

Ở bậc đại học, tư tưởng Hồ Chí Minh thường được tổ chức thành học phần trong hệ thống các môn LLCT, gắn với chương trình và giáo trình dùng chung theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). Điều này tạo điều kiện triển khai nội dung theo chuyên đề tương đối hệ thống, có thể kết hợp thảo luận, nghiên cứu tài liệu và đánh giá theo chuẩn đầu ra.

Trong giáo dục nghề nghiệp, nội dung liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh thường được triển khai trong môn Giáo dục chính trị và các hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng nghề nghiệp. Chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp hiện hành đặt ra yêu cầu tổ chức chương trình phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực người học (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2026). Sự khác biệt này đòi hỏi phương pháp giảng dạy linh hoạt. Không thể áp dụng nguyên vẹn cách tiếp cận thiên về nghiên cứu

học thuật của đại học cho mọi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Với người học trình độ trung cấp, cao đẳng, nội dung cần được diễn đạt cụ thể, gắn với tình huống nghề nghiệp, đạo đức lao động, kỷ luật, trách nhiệm phục vụ và ứng xử trên mạng. Cũng cần phân biệt đối tượng SV với học sinh trong các cơ sở đào tạo có nhiều trình độ. Dù cùng được tiếp cận nội dung giáo dục chính trị, mỗi nhóm có đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức và yêu cầu nghề nghiệp khác nhau. Việc thiết kế bài học cần căn cứ vào đối tượng thực tế, tránh đồng nhất toàn bộ người học thành một nhóm.

### **2.3. Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh**

#### **2.3.1. Tổ chức nội dung theo vấn đề và chuẩn đầu ra**

Trước hết, cần chuyển trọng tâm từ trình bày đầy đủ mọi luận điểm sang lựa chọn những nội dung cốt lõi có khả năng hình thành năng lực. Mỗi chủ đề nên được thiết kế quanh một hoặc một số câu hỏi có ý nghĩa: vì sao độc lập dân tộc phải gắn với quyền lợi của nhân dân; vì sao đạo đức công vụ liên quan đến niềm tin xã hội; vì sao đoàn kết không đồng nghĩa với né tránh khác biệt; hoặc làm thế nào để đánh giá một trích dẫn được cho là của Hồ Chí Minh. Cách tổ chức này không thay thế chương trình chính thức mà giúp sắp xếp nội dung theo hướng dễ tiếp cận và thuận lợi cho việc vận dụng. Khi xây dựng bài học, GV cần xác định rõ SV phải hiểu nội dung nào, sử dụng nguồn tư liệu nào và thể hiện kết quả bằng sản phẩm gì.

Cần phân biệt tư liệu gốc với tài liệu diễn giải, những trích dẫn của Hồ Chí Minh cần được đối chiếu với tác phẩm, tập sách, năm xuất bản và số trang. Nhận định của các nhà nghiên cứu hoặc cách vận dụng trong văn kiện của Đảng cần được xác định đúng chủ thể. Sự rạch ròi này giúp hạn chế tình trạng gán ghép câu nói, trích dẫn không có xuất xứ hoặc đánh đồng giữa văn bản gốc và cách diễn giải về sau. Chuẩn đầu ra nên bao gồm kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm. Bên cạnh việc trình bày nội dung cơ bản, SV cần có khả năng giải thích một vấn đề bằng chứng cứ; phân biệt nguồn đáng tin cậy với nguồn thiếu căn cứ; liên hệ kiến thức với công việc, nghề nghiệp và đời sống xã hội.

#### **2.3.2. Tăng cường dạy học dựa trên tình huống, vấn đề và đối thoại**

Đổi mới phương pháp trước hết phải thay đổi cách tổ chức giờ học. Thay vì chỉ yêu cầu SV nhắc lại kết luận trong giáo trình, GV có thể đặt người học trước một tình huống cụ thể để buộc họ xác định vấn đề, tìm căn cứ, trao đổi và bảo vệ lập luận. Chẳng hạn, khi giảng về đạo đức cách mạng, có thể đưa ra tình huống một nhân viên sử dụng tài sản của cơ quan cho mục đích cá nhân nhưng cho rằng thiệt hại không đáng kể. SV cần xác định vấn đề đạo đức, đối chiếu với yêu cầu cần, kiệm, liêm, chính và phân tích hệ quả đối với tập thể. Khi giảng về vai trò của nhân dân, có thể yêu cầu phân tích một trường hợp cơ quan cung cấp dịch vụ công thiếu trách nhiệm với người dân.

Đối với nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng, GV có thể sử dụng một trích dẫn đang lan truyền nhưng chưa rõ nguồn gốc. SV thực hiện lần lượt việc xác định thông tin cần kiểm tra, tìm tài liệu gốc, đối chiếu ngữ cảnh, đánh giá mức độ chính xác và trình bày kết luận. Giá trị của bài tập không nằm ở việc người học trả lời đúng theo ý GV mà ở khả năng chứng minh vì sao thông tin đáng tin hoặc không đáng tin. GV cần tạo điều kiện cho SV nêu thắc mắc thực chất, đồng thời định hướng việc trao đổi dựa trên tư liệu, lập luận và thái độ tôn trọng. Cần phân biệt nghi vấn học thuật với hành vi xuyên tạc có chủ đích. Không nên quy kết người học chỉ vì đặt câu hỏi hoặc chưa hiểu đầy đủ. Chính quá trình giải đáp thấu đáo, đối thoại có căn cứ và điều chỉnh nhận thức mới làm tăng sức thuyết phục của môn học.

#### **2.3.3. Gắn bài học với thực tiễn nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội**

Một nguyên nhân khiến SV xem môn học là trừu tượng do nội dung chưa được đặt trong những tình huống gắn với chuyên ngành đào tạo. Vì vậy, mỗi cơ sở giáo dục cần lựa chọn ví dụ phù hợp với nghề nghiệp tương lai của người học.

Đối với SV ngành Y, quan điểm tôn trọng con người có thể được liên hệ với thái độ tiếp nhận người bệnh, bảo mật thông tin và trách nhiệm trong chăm sóc sức khỏe. Với SV ngành Kinh tế, nội dung cần, kiệm, liêm, chính có thể được vận dụng vào các tình huống về minh bạch tài chính, trách nhiệm với

khách hàng và đạo đức kinh doanh. Trong nhóm ngành kỹ thuật, có thể nhấn mạnh tính trung thực trong kiểm tra chất lượng, tuân thủ quy trình và trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động.

Ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc liên hệ nên bắt đầu từ những tình huống cụ thể: thực hiện đúng cam kết nghề nghiệp, không gian lận trong sản phẩm, tôn trọng đồng nghiệp, giữ gìn tài sản chung và hỗ trợ khách hàng. Đây là những biểu hiện gắn gũi của trách nhiệm, kỷ luật và tinh thần phục vụ cộng đồng.

Hoạt động trải nghiệm cũng cần được thiết kế có mục tiêu. Tham quan di tích, bảo tàng, tham gia hoạt động tình nguyện hoặc thực tập nghề nghiệp chỉ có ý nghĩa giáo dục khi gắn với nhiệm vụ quan sát, ghi chép và phân tích. Sau hoạt động, SV nên thực hiện báo cáo ngắn, nhật ký học tập hoặc thảo luận về điều đã quan sát và liên hệ với nội dung môn học.

Không nên đánh giá hiệu quả chỉ bằng số lượng hoạt động hoặc hình ảnh truyền thông. Điều cần xem xét là người học đã rút ra nhận thức gì, thay đổi cách nhìn như thế nào và có khả năng vận dụng vào công việc cụ thể hay không.

#### *2.3.4. Hình thành năng lực kiểm chứng thông tin và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm*

Trong môi trường số, biết tìm kiếm thông tin chưa đồng nghĩa với biết đánh giá thông tin. Giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cần dành thời lượng phù hợp để hướng dẫn SV xác định tác giả, thời điểm công bố, cơ quan xuất bản, nguồn gốc tư liệu và bối cảnh xuất hiện của một phát ngôn. GV có thể hướng dẫn người học thực hiện ba bước cơ bản: xác định nội dung cần kiểm chứng; tìm nguồn gốc hoặc nguồn chính thống liên quan; đối chiếu thông tin với bối cảnh lịch sử và các tài liệu đáng tin cậy. Nếu chưa tìm được căn cứ, cần ghi rõ chưa đủ cơ sở kết luận, thay vì vội vàng khẳng định đúng hoặc sai. Đối với trí tuệ nhân tạo tạo sinh cần hướng dẫn SV nhận diện nguy cơ xuất hiện thông tin bịa đặt, trích dẫn không tồn tại và nội dung được trình bày với vẻ ngoài đáng tin. Miao và Holmes (2023) nhấn mạnh yêu cầu sử dụng công nghệ theo hướng lấy con người làm trung tâm, bảo đảm trách nhiệm, đạo đức và kiểm soát rủi ro.

Khung năng lực trí tuệ nhân tạo cho người học do UNESCO công bố xác định 12 năng lực thuộc bốn phương diện, bao gồm tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức, kỹ thuật ứng dụng và thiết kế hệ thống (Miao et al., 2024). Trong môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, điều quan trọng không phải là đào tạo chuyên gia công nghệ mà là giúp SV hiểu rằng công cụ không thay thế trách nhiệm kiểm tra tư liệu và lập luận độc lập. Khi cho phép sử dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, nhà trường cần quy định rõ phạm vi hỗ trợ, yêu cầu công khai mức độ sử dụng và bắt buộc đối chiếu mọi trích dẫn với tài liệu gốc, đồng thời là biện pháp bảo đảm trung thực học thuật.

#### *2.3.5. Nâng cao năng lực chuyên môn, sư phạm và công nghệ của giảng viên*

Giảng viên là chủ thể quyết định chất lượng tổ chức hoạt động học tập. Đổi mới không thể chỉ dừng ở yêu cầu thay đổi giáo án mà cần tạo điều kiện để đội ngũ GV phát triển đồng thời năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm và kỹ năng sử dụng công nghệ.

Đối với GV giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh, năng lực chuyên môn thể hiện ở việc nắm vững tác phẩm, bối cảnh lịch sử, văn kiện và những vấn đề thực tiễn liên quan. Năng lực sư phạm thể hiện ở khả năng xây dựng tình huống, điều phối thảo luận, xử lý câu hỏi khó và đánh giá công bằng. Năng lực công nghệ thể hiện ở việc khai thác kho tư liệu số, xác minh nguồn, tổ chức hoạt động trực tuyến và hướng dẫn SV sử dụng công cụ hỗ trợ một cách có trách nhiệm.

Các cơ sở đào tạo nên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, cùng xây dựng ngân hàng tình huống và chia sẻ học liệu đã kiểm chứng. Những trường có điều kiện khác nhau có thể hợp tác để phát triển kho tư liệu dùng chung, giúp giảm áp lực chuẩn bị bài giảng cho từng cá nhân. Bên cạnh đó, cần có cơ chế ghi nhận khối lượng công việc liên quan đến đổi mới phương pháp, biên soạn học liệu và hướng dẫn trải nghiệm. Nếu yêu cầu GV thiết kế hoạt động công phu nhưng không bố trí thời gian, nguồn lực hoặc sự hỗ trợ chuyên môn, việc đổi mới khó duy trì lâu dài.

### 3. Kết luận

Đổi mới phương pháp giảng dạy Tư tưởng Hồ Chí Minh cho SV là yêu cầu đồng thời xuất phát từ mục tiêu giáo dục LLCT, sự thay đổi của môi trường thông tin và nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Hiệu quả của quá trình này không thể được đo chủ yếu bằng khả năng ghi nhớ nội dung mà cần thể hiện ở mức độ hiểu đúng, biết kiểm chứng, có khả năng vận dụng và ứng xử có trách nhiệm. Thực tiễn cho thấy khoảng cách giữa sự đánh giá tích cực đối với môn học và khả năng liên hệ thực tiễn là vấn đề cần được quan tâm. Khoảng cách đó không thể khắc phục bằng việc tăng thêm khẩu hiệu hoặc mở rộng nội dung truyền đạt mà đòi hỏi tổ chức lại quá trình học tập theo hướng đối thoại, giải quyết vấn đề và gắn với trách nhiệm nghề nghiệp. Các giải pháp về xây dựng nội dung, dạy học tình huống, trải nghiệm thực tế, năng lực số, đánh giá và bồi dưỡng GV chỉ phát huy tác dụng khi được triển khai đồng bộ, phù hợp với đặc điểm của từng cơ sở đào tạo. Đối với nhà trường, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước hết phải bắt đầu từ một hoạt động giáo dục nghiêm túc: giúp người học hiểu vấn đề bằng chứng cứ, hình thành niềm tin trên cơ sở nhận thức và biết thể hiện trách nhiệm bằng hành động cụ thể.

#### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Chính trị (2018). *Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
- Bộ Chính trị (2024). *Kết luận số 89-KL/TW, ngày 25/7/2024 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Quyết định số 4890/QĐ-BGDĐT, ngày 23/12/2019 về phê duyệt chương trình, giáo trình sử dụng chung các môn Lý luận chính trị đối với đào tạo trình độ đại học các ngành không chuyên về lý luận chính trị*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025). *Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 quy định Khung năng lực số cho người học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026). *Thông tư số 55/2026/TT-BGDĐT, ngày 30/6/2026 quy định chuẩn chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 88.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (tập 1)*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Freeman, S., Eddy, S. L., McDonough, M., Smith, M. K., Okoroafor, N., Jordt, H., & Wenderoth, M. P. (2014). Active learning increases student performance in science, engineering, and mathematics. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 111(23), 8410-8415.
- Hmelo-Silver, C. E. (2004). Problem-based learning: What and how do students learn? *Educational Psychology Review*, 16, 235-266.
- Hồ Chí Minh (2011a). *Toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 274.
- Hồ Chí Minh (2011b). *Toàn tập* (tập 6). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, tr. 208.
- Kemp, S. (2025, November 8). *Digital 2026: Vietnam*. DataReportal.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO.
- Miao, F., Shiohira, K., & Lao, N. (2024). *AI competency framework for students*. UNESCO.
- Phạm Thị Mai (2026). Kết hợp giáo dục lý luận chính trị với giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học hiện nay. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, số đặc biệt tháng 4, tr. 193-197; 204.
- Phan Nhất Huy (2026). Giáo dục tư tưởng pháp quyền nhân nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho sinh viên Trường Đại học Kiểm sát hiện nay. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, kỳ 1 tháng 3, tr. 51-56.
- Roozenbeek, J., van der Linden, S., Goldberg, B., Rathje, S., & Lewandowsky, S. (2022). Psychological inoculation improves resilience against misinformation on social media. *Science Advances*, 8(34), Article eabo6254.
- Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 311/QĐ-TTg, ngày 05/3/2022 phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030”*.